

**BÁO CÁO**  
**Về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Thực hiện nội dung Nghị quyết số 58/NQ-NĐQN ngày 26/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022 và các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2022 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty). Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2022, thay mặt Ban điều hành, Tổng giám đốc kính báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2023 về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Công ty với các nội dung chính như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

**I. Tình hình chung**

Bối cảnh năm 2022 hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn, do ảnh hưởng tác động: Tình hình dịch bệnh Covid-19 những tháng đầu năm 2022 có những diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến các mặt hoạt động SXKD; Nguồn than cung cấp cho sản xuất điện từ nửa cuối tháng 3/2022 và giai đoạn cuối năm từ các Nhà cung cấp rất khó khăn, căng thẳng do thiếu nguồn cung; Giá than pha trộn ngày càng tăng theo các đợt kê khai giá than của các Nhà cung cấp. Bên cạnh đó do phải tăng cường sử dụng các chủng loại than pha trộn ảnh hưởng xấu đến chỉ tiêu suất hao nhiệt/hiệu quả SXKD chung của Nhà máy;

Tuy nhiên bằng sự cố gắng và thực hiện linh hoạt các giải pháp; kết thúc năm 2022, Công ty có lợi nhuận trước thuế TNDN lãi 804,80 tỷ đồng, bằng 175,4% so kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 764,14 tỷ đồng.

Chi tiết kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2022 như sau:

**II. Kết quả hoạt động SXKD**

**1. Các chỉ tiêu chính trong SXKD**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ(%)
1	SLĐ sản xuất	Tr.kWh	7.644,4	7.058,9	92,3%
2	SLĐ thương phẩm	Tr.kWh	6.917,1	6.425,0	92,9%
3	Tổng doanh thu (chưa có CLTG)	Tỷ. Đồng	9.580,1	10.452,73	109,1%
-	SXKD điện	Tỷ. Đồng	9.555,4	10.443,07	109,3%
+	Doanh thu SX điện	Tỷ. Đồng	9.555,4	10.443,07	109,3%
+	Doanh thu CLTG theo PPA	Tỷ. Đồng			
-	Hoạt động tài chính	Tỷ. Đồng	11,7	0,14	1,2%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ(%)
-	SXKD khác	Tỷ. Đồng	13,0	9,52	73,2%
<b>4</b>	<b>Tổng chi phí (chưa có CLTG)</b>	<b>Tỷ. Đồng</b>	<b>9.121,3</b>	<b>9.588,16</b>	<b>105,1%</b>
-	SXKD điện (bao gồm lãi vay)	Tỷ. Đồng	9.115,1	9.582,05	105,1%
-	Hoạt động tài chính	Tỷ. Đồng	0,1		
-	SXKD khác	Tỷ. Đồng	6,1	6,11	100,2%
<b>5</b>	<b>LN trước thuế (chưa có CLTG)</b>	<b>Tỷ. Đồng</b>	<b>458,8</b>	<b>864,57</b>	<b>188,4%</b>
-	SXKD điện	Tỷ. Đồng	440,3	861,02	195,6%
-	Hoạt động tài chính	Tỷ. Đồng	11,6	0,14	1,2%
-	SXKD khác	Tỷ. Đồng	6,9	3,41	49,4%
<b>6</b>	<b>CLTG</b>	<b>Tỷ. Đồng</b>			
-	Phát sinh trong năm	Tỷ. Đồng		-59,77	
<b>7</b>	<b>LN trước thuế (gồm CLTG)</b>	<b>Tỷ. Đồng</b>	<b>458,8</b>	<b>804,80</b>	<b>175,4%</b>
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ. Đồng</b>	<b>435,9</b>	<b>764,14</b>	<b>175,3%</b>

## 2. Đánh giá kết quả thực hiện SXKD

### a) Về sản lượng điện

Nhà máy đã tuân thủ phương thức điều độ, vận hành các Tổ máy đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát điện của Hệ thống điện.

Tổng sản lượng điện sản xuất năm 2022 đạt 7,059 tỷ kWh, bằng 92,3% so với kế hoạch năm 2022 và bằng 97,2 % so với thực hiện năm 2021.

Tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2022 đạt 6,425 tỷ kWh, bằng 92,9% so với kế hoạch năm 2022 và bằng 97,4 % so với thực hiện năm 2021.

### b) Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- Tỷ lệ điện tự dùng là 9,40% đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm (9,92%).
- Suất tiêu hao dầu FO là 1,88 g/kWh cơ bản đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm (1,8 g/kWh).
- Suất hao nhiệt là 11.258,12 kJ/kWh vẫn ở mức cao hơn so với chỉ tiêu kế hoạch và PPA (10.505,1kJ/kWh) và cao hơn so với thực hiện năm 2021 (11.067,88kJ/kWh) do năm 2022 Nhà máy phải sử dụng nhiều chủng loại than với phần lớn khối lượng than pha trộn nhập khẩu cùng với các yếu tố khách quan ảnh hưởng. Bên cạnh đó là số lần sự cố tăng cao hơn so với năm 2021.
- Hệ số khả dụng là 89,43% đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm (88,36%).
- Tỷ lệ ngừng máy do sự cố là 2,81% chưa đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm (2,74%).
- Tỷ lệ ngừng máy do bảo dưỡng là 7,76% đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm (8,91%).
- Số lần sự cố: 16 lần; tăng 02 sự cố so với năm 2021.

### c) Lợi nhuận

Năm 2022, Công ty có lợi nhuận SXKD (sau CLTG) là 804,80 tỷ đồng.

Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN là 764,14 tỷ đồng.

**d) Những khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty**

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 những tháng đầu năm 2022 có những diễn biến phức tạp, làm ảnh hưởng trực tiếp tới công tác điều hành sản xuất của Công ty.
- Nguồn than cung cấp cho sản xuất điện từ nửa cuối tháng 3/2022 và giai đoạn cuối năm từ các Nhà cung cấp rất khó khăn, căng thẳng do thiếu nguồn cung; Giá than pha trộn ngày càng tăng theo các đợt kê khai giá than của các Nhà cung cấp. Bên cạnh đó do phải tăng cường sử dụng các chủng loại than pha trộn ảnh hưởng xấu đến chỉ tiêu suất hao nhiệt/hiệu quả SXKD chung của Nhà máy.
- Diễn biến thời tiết thất thường, không theo quy luật gây khó khăn trong lập lịch vận hành/SCBD các tổ máy và trong hoạt động chào giá, tham gia Thị trường điện.
- Công tác LCNT/cung ứng VTTB, dịch vụ do nhiều nguyên nhân (chủ yếu là nguyên nhân khách quan: nhiều Nhà thầu không quan tâm đến gói thầu/hoặc chất lượng lập E-HSDT kém, nhiều sai sót, nên không đáp ứng E-HSMT - tiến độ cung cấp các VTTB bị chậm do ảnh hưởng tác động của dịch Covid-19 tại nhiều Quốc gia), dẫn đến không đáp ứng đầy đủ, kịp thời VTTB, gây ảnh hưởng trực tiếp tới tiến độ thực hiện kế hoạch năm (đặc biệt trong công tác SCL) đồng thời gây tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cho tình trạng vận hành các thiết bị/tạo áp lực thực hiện cho các năm tiếp theo.
- Bên cạnh đó, tình hình xung đột, căng thẳng tại nhiều khu vực trên Thế giới diễn biến ngày càng phức tạp, trên diện rộng, gây tác động xấu đến hoạt động SXKD: khan hiếm nguồn cung, giá nguyên nhiên vật liệu tăng; biến động tỷ giá đồng ngoại tệ (đô la Mỹ)...

**III. Công tác đầu tư xây dựng (ĐTXD)**

**1. Công tác quyết toán dự án NMNĐ Quảng Ninh**

Dự án NMNĐ Quảng Ninh đã được HĐQT phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 19/QĐ-NĐQN ngày 10/01/2022.

**2. Công tác quyết toán dự án NMNĐ Quảng Ninh 2**

Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành rà soát các nội dung/giải trình các ý kiến của Tổ thẩm tra quyết toán EVN nêu tại Biên bản (lần 1) ngày 31/01/2022 và đã được EVNGENCO1 thông qua, trình duyệt hồ sơ về EVN thẩm tra theo Tờ trình 166/TTr-EVNGENCO1 ngày 12/7/2022 theo quy chế quản lý nội bộ trong EVN.

Tổ thẩm tra quyết toán EVN đã tiến hành thẩm tra hồ sơ quyết toán lần 2 từ 15/11/2022-30/11/2022 và họp rà soát tổng hợp các nội dung thẩm tra ngày

27/12/2022 và hiện tại Tổ thẩm tra quyết toán EVN đang tiếp tục thẩm tra hồ sơ quyết toán lần 3 theo kế hoạch 1444/EVN-TCKT ngày 27/3/2023 tại Công ty từ ngày 29/3-02/4/2023. Theo đó Công ty tiếp tục cung cấp tài liệu, giải trình các nội dung liên quan và kiến nghị Tổ thẩm tra chốt biên bản thẩm tra/trình duyệt EVN thông qua để sớm trình xin ý kiến HĐQT phê duyệt quyết toán dự án.

### **3. Tình hình thực hiện Dự án còn lại**

- a) **Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải nhà máy:** Dự toán, KHLCNT gói thầu Tư vấn lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở Dự án được HĐQT phê duyệt tại Quyết định 1966/QĐ-NDQN ngày 01/12/2022; đến thời điểm hiện tại, Công ty đã trình thẩm định/phê duyệt KQLCNT gói thầu để triển khai các bước tiếp theo.
- b) **Dự án đầu tư thi công bể lắng bùn cát Kênh tuần hoàn Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh:** Dự án đầu tư (và dự toán, KHCLNT một số gói thầu chính thuộc dự án) đã được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 603/QĐ-NDQN ngày 18/4/2023. Theo đó Công ty đang hoàn thiện E-HSMT gói thầu thi công và tư vấn giám sát để trình duyệt theo phân cấp, thực hiện công tác LCNT và dự án đầu tư.
- c) **Các dự án còn lại**

Do vướng mắc không lập các khoản mục chi phí tư vấn khảo sát thiết kế trong sơ bộ TMĐT các dự án trong kế hoạch, Công ty không triển khai được các dự án trong năm 2022. Công ty đề xuất được cập nhật, bổ sung các thành phần chi phí thuộc dự án này sang kế hoạch ĐTXD năm 2023 để thực hiện.

## **IV. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ quản trị khác**

### **1. Công tác vận hành thị trường điện**

- Công ty tiếp tục chú trọng bám sát diễn biến Thị trường điện, diễn biến huy động của các hồ thủy điện, nguồn năng lượng tái tạo và tình hình diễn biến của thời tiết, phương thức huy động trên Hệ thống điện, để chủ động, linh hoạt trong chào giá, đảm bảo các Tổ máy vận hành an toàn, ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế và thực hiện đúng các quy trình, quy định của Thị trường điện.
- Đặc biệt với diễn biến thời tiết thất thường, không theo quy luật trong năm 2022 đã gây không ít khó khăn trong công tác vận hành thị trường điện. Tuy nhiên trong năm 2022 Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác thị trường, chủ động tính toán, linh hoạt trong chào giá tham gia thị trường điện, nên đã góp phần quan trọng vào kết quả SXKD năm.
- Trong công tác thanh toán tiền bán điện, Công ty tiếp tục chủ động lập hồ sơ thanh toán đảm bảo đúng tiến độ và tính chính xác của số liệu, bám sát và đôn đốc Công ty mua bán điện/EVN đẩy nhanh thanh toán tiền bán điện hàng tháng.

## **2. Công tác sửa chữa lớn (SCL)**

### **a) SCL năm 2022**

Kế hoạch SCL năm 2022 của Công ty gồm 4 danh mục/20 hạng mục thiết bị với giá trị dự toán là 389,66 tỷ đồng (36 gói đấu thầu + 01 gói tự thực hiện); một số hạng mục chuyển tiếp từ năm 2021 sang năm 2022 (gói thầu đại tu bơm tuần hoàn số 2, số 4 ...).

Mặc dù công tác lập Dự toán, E-HSMT các gói thầu năm 2022 đã được chú trọng, cải thiện đáng kể, tuân thủ các quy định/hướng dẫn liên quan hướng tới tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong đấu thầu; công tác đơn đốc, kiểm điểm tiến độ LCNT được quan tâm thường xuyên. Tuy nhiên tiến độ thực hiện công tác LCNT vẫn bị kéo dài do nhiều gói thầu cung cấp VTTB quan trọng phải tiến hành làm rõ nhiều lần/hủy thầu phải đấu thầu lại/hoặc không có Nhà thầu tham gia. Nguyên nhân chính theo đánh giá của Công ty là chất lượng lập E-HSMT của một số nhà thầu tham dự không được quan tâm, chú trọng, dẫn đến các sai sót không đáng có, không đáp ứng tiêu chí yêu cầu của E-HSMT. Bên cạnh đó, tiến độ cung ứng VTTB của các Nhà trúng thầu bị chậm, kéo dài do ảnh hưởng tác động của dịch Covid-19 tại nhiều Quốc gia. Điều này dẫn đến các VTTB phục vụ cho kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng của Công ty không đáp ứng đầy đủ, kịp thời theo tiến độ đề ra.

Trước tình hình đó, Công ty đã phải 02 lần đăng ký với các cấp thẩm quyền (A0) điều chỉnh tiến độ kế hoạch từ 01/9-29/10 sang lịch 01/10-29/11 và kéo dài đến ngày 15/12/2022.

Kết thúc năm 2022 Công ty đã cơ bản hoàn thành thi công các hạng mục chính. Quá trình thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

### **b) Kế hoạch SCL năm 2023**

Kế hoạch SCL năm 2023 được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 163/QĐ-NĐQN ngày 10/02/2023 bao gồm 07 danh mục với 12 hạng mục thiết bị với giá trị dự toán là 445 tỷ đồng.

Trên cơ sở Quyết định số 327/QĐ-NĐQN ngày 06/3/2023 của HĐQT về Dự toán, KHLCNT các (33) gói thầu SCL năm 2023; Công ty đã triển khai lập/thẩm định/trình duyệt các E-HSMT theo phân cấp, trong đó ưu tiên tập trung các gói thầu có tiến độ thực hiện hợp đồng/cung cấp dài và đã thực hiện phê duyệt/phát hành các E-HSMT đã được HĐQT thông qua. Song song tiếp tục đẩy nhanh hoàn thiện dự thảo/thẩm định E-HSMT đối với các gói thầu còn lại để sớm trình xin ý kiến tiếp theo của HĐQT với mục tiêu thực hiện đúng kế hoạch tiến độ SCL năm 2023 là từ ngày 01/8/-29/9/2023.

Đối với các gói thầu đại tu bơm tuần hoàn số 2 (được HĐQT phê duyệt KQLCNT tại Quyết định số 349/QĐ-NĐQN ngày 09/3/2023) và bơm tuần hoàn số 4 (được HĐQT phê duyệt KQLCNT tại Quyết định số 351/QĐ-NĐQN ngày

09/3/2023), Công ty đã hoàn thành công tác ký hợp đồng, lập phương thức đưa các thiết bị vào đại tu/đôn đốc nhà thầu triển khai hợp đồng.

### 3. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các tổ máy

- Trong năm, các đơn vị sửa chữa của Công ty, Xí nghiệp NPS3 tiếp tục phối hợp thực hiện công tác SCBDTX, cơ bản đáp ứng yêu cầu, tiến độ SCBDTX các thiết bị của Nhà máy theo kế hoạch tháng. Công ty tiếp tục định kỳ thực hiện kiểm điểm, đánh giá công tác SCBD, khắc phục khiếm khuyết của tháng trước và lập kế hoạch thực hiện của tháng nhằm chủ động trong thực hiện phù hợp với phương thức sản xuất và chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật tư theo yêu cầu công việc.
- + Với tiến độ thực hiện Hợp đồng số 203/2018/HĐ-SCTX ngày 31/10/2018 với NPS (*cung cấp dịch vụ SCTX Tổ máy 1, Tổ máy 3 và phần thiết bị dùng chung theo các tổ máy cho giai đoạn 03 năm*) đến hết 31/12/2022. Trong năm 2022 Công ty đã trình duyệt và đã được HĐQT phê duyệt dự toán, KHLCNT gói thầu cung cấp dịch vụ SCTX theo hệ thống thiết bị của phần Lò hơi Tổ máy số 1, số 3 và phần Máy Tổ máy số 2, số 4 tại Quyết định số 200/QĐ-NĐQN ngày 17/02/2023. Hiện tại Công ty đang tiến thành tổ chức công tác LCNT (bước đánh giá E-HSDXKT).
- + Quá trình trình duyệt, nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng trong công tác SCBDTX; HĐQT đã thống nhất thông qua/phê duyệt chủ trương cho phép gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng số 203/2018/HĐ-SCTX thêm 06 tháng (tới hết ngày 30/6/2023).
- Ngày 09/5/2022, QTP đã tổ chức Hội nghị quản lý kỹ thuật nhà máy để các đơn vị trong Công ty thảo luận về các chủ đề trong công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng Nhà máy; báo cáo các khó khăn vướng mắc, đồng thời trao đổi và chia sẻ các kinh nghiệm để tìm ra các giải pháp nhằm làm tốt hơn công tác quản lý kỹ thuật vận hành và sửa chữa.
- Đồng thời HĐQT Công ty đã ban hành Đề án hiệu chỉnh nâng cao độ tin cậy, hiệu suất vận hành Nhà máy giai đoạn 2021- 2025 tại Quyết định 1497/QĐ-NĐQN ngày 26/9/2022 nhằm đề ra và thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp, góp phần giảm suất sự cố, giảm suất tiêu hao nhiệt, nâng cao độ tin cậy, độ khả dụng các Tổ máy và hiệu quả kinh tế của Nhà máy.
- Cùng với đó, Công ty đã xây dựng cây thư mục thiết bị; triển khai hoàn thiện hồ sơ phân tích RCM và cập nhật dữ liệu RCM lên PMIS; triển khai ứng dụng nhiều phần mềm CNTT góp phần nâng cao hiệu quả SXKD (như quản lý VTTB, kho bằng mã QR).
- Tuy nhiên, do có những khó khăn vướng mắc, tồn tại tương tự như công tác SCL, công tác cung ứng VTTB, dịch vụ liên quan phục vụ công tác

SCBDTX được đánh giá chung chưa đáp ứng đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu tiến độ kế hoạch đề ra.

#### **4. Công tác mua sắm nguyên nhiên liệu, vật tư thiết bị phục vụ sản xuất điện năm 2022**

##### **a) Về tình hình cung cấp than**

Với tổng khối lượng 3,7 triệu tấn than theo các hợp đồng/phụ lục hợp đồng cung cấp than năm 2022 đã ký với TKV và TCT Đông Bắc, Công ty đã chủ động đôn đốc và phối hợp tích cực với các Nhà cung cấp để cấp đủ cho nhu cầu vận hành các Tổ máy, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn, thiếu nguồn cung/giá than có nhiều biến động nhưng Công ty không để xảy ra tình trạng dừng vận hành Tổ máy do thiếu than.

- Tổng khối lượng than nhập năm 2022: 3,42 triệu tấn, đạt 92,4% khối lượng hợp đồng năm với các nhà cung cấp;
- Khối lượng than tồn tại thời điểm 31/12/2022: 0,061 triệu tấn.

Công tác quản lý, giám sát giao nhận than với các Nhà cung cấp; thực hiện kiểm kê định kỳ hàng tháng được thực hiện theo đúng quy định hiện hành, không để xảy ra tình trạng hao hụt than.

Tuy nhiên, do trong năm Nhà máy phải sử dụng nhiều chủng loại than với phần lớn là than pha trộn nhập khẩu (5b.10; 5b.14) dẫn tới suất hao nhiệt thực hiện tăng cao hơn so với thực hiện năm 2021 (11.067,88kJ/kWh).

Trong công tác ký kết hợp đồng mua bán than năm 2023: Ngày 22/12/2022 Công ty đã hoàn thành ký kết các hợp đồng mua bán than năm 2023 với các nhà cung cấp:

- Hợp đồng với TKV ở mức 3.000.000 tấn  $\pm$  5%;
- Hợp đồng với TCT Đông Bắc ở mức 900.000 tấn  $\pm$  10%.

và với kế hoạch, khả năng khai thác từ các nhà cung cấp, năm 2023 Nhà máy tiếp tục phải nhập, sử dụng chủ yếu than pha trộn nhập khẩu (5b.10; 5b.14)

##### **b) Công tác đấu thầu phục vụ sản xuất điện**

Với các KHLCNT trọng tâm phục vụ công tác SCL (243/QĐ-NĐNQ ngày 07/3/2022), SXKD (467/QĐ-NĐQN ngày 14/4/2022; 1215/QĐ-NĐQN ngày 15/8/2022), ĐTPT (1214/QĐ-NĐQN ngày 15/8/2022) và các KHLCNT liên quan được HĐQT phê duyệt; năm 2022 Công ty đã hoàn thành LCNT cho 99 gói thầu (tổng giá trúng thầu/tổng giá gói thầu: 704,3 tỷ đồng/751,5 tỷ đồng) với tỷ lệ tiết kiệm qua đấu thầu đạt 6,28%, tương đương 47,2 tỷ đồng. 100% các gói thầu đủ điều kiện được tổ chức đấu thầu qua mạng. Công tác LCNT được thực hiện công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả kinh tế.

Tuy nhiên do các nguyên nhân khách quan, chủ quan trong thực hiện đã gây ảnh hưởng tới tiến độ, hiệu quả thực hiện công tác LCNT, không đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu sản xuất mục tiêu kế hoạch năm 2022.

#### **5. Công tác quản lý, sắp xếp các kho; cấp phát, thu hồi vật tư**

Trong năm 2022, các đơn vị trong Công ty tiếp tục phối hợp tốt trong việc tổ chức tiếp nhận, nhập/xuất/thu hồi vật tư tại kho các kho; Đặc biệt với việc đưa vào áp dụng phần mềm quản lý kho bằng mã QR đồng bộ với phần mềm kế toán, vật tư (Bravo), công tác quản lý VTTB trong kho được thực hiện ngăn nắp, khoa học, chủ động, thuận tiện trong việc tra cứu, kiểm tra và tạo tiền đề cho việc liên kết, phát triển các ứng dụng CNTT, phần mềm phục vụ công việc

Tổng giá trị tồn kho tại 31/12/2022 của Công ty là 456,7 tỷ đồng so với mức 494,6 tỷ đồng cuối năm 2021.

#### **6. Công tác chuyển đổi số**

Công ty đã thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất như quản lý vật tư bằng mã QR code qua đó số hóa thành công hơn 26.500 mã vật tư giúp các bộ phận liên quan quản lý tốt vật tư tồn kho trên hệ thống cũng như tạo tiền đề cho việc đồng bộ liên kết, phát triển các ứng dụng CNTT, phần mềm phục vụ công việc

Công tác chuyển đổi số được triển khai quyết liệt và đồng bộ với 23 danh mục đang ký thực hiện, trong đó đã hoàn thành 19 danh mục, các danh mục còn lại chưa hoàn thành là do trong năm không phát sinh các công trình xây dựng liên quan.

#### **7. Về công tác cải thiện môi trường cảnh quan; chăm lo cơ sở vật chất, văn hóa tinh thần cho NLD**

Công tác cải thiện môi trường cảnh quan; chăm lo cơ sở vật chất, văn hóa tinh thần cho NLD tiếp tục được Công ty chú trọng với nhiều hoạt động cụ thể như: tổ chức thành công chuỗi chương trình, sự kiện kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Công ty; tổ chức thành công ngày hội văn hóa; cải tạo các khu vực mang lại diện mạo mới, khang trang cho toàn bộ cảnh quan Công ty và đặc biệt tiếp tục duy trì ổn định lương, thu nhập cho người lao động.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Năm 2023 được dự báo tiếp tục là năm khó khăn trong mọi hoạt động của Công ty với bối cảnh xung đột, căng thẳng các khu vực trên Thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, nguy cơ lan rộng, gây biến động nguồn cung, giá cả các nguyên nhiên vật liệu, tỷ giá; nhất là tác động mạnh đến đảm bảo nguồn than/giá than cung cấp; áp lực chỉ tiêu suất hao nhiệt so với PPA và duy trì, đảm bảo đời sống/thu nhập ổn định cho CBCNV.



Bên cạnh đó vẫn tiềm ẩn nguy cơ từ dịch bệnh, diễn biến thời tiết thất thường không theo quy luật và đảm bảo hệ số khả dụng tổ máy/giảm sự cố trong bối cảnh vừa phải thực hiện các kế hoạch SCL, SCBD còn lại năm 2022 vừa thực hiện kế hoạch năm 2023.

Theo đó, năm 2023 bên cạnh phát huy các mặt tích cực đã đạt được trong năm 2022 đòi hỏi mỗi CBCNV cần tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong công việc; phấn đấu để tập trung thực hiện, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

### **Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm:**

- Sản lượng điện sản xuất đạt 7,519 tỷ kWh.
- Sản lượng điện bán ở mức đạt 6,815 tỷ kWh.
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN ở mức 463,25 tỷ đồng; đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 bằng tiền ở mức 10% vốn điều lệ.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật so với PAGĐ; phấn đấu giảm tối đa nhất suất hao nhiệt/số lần sự cố; tối ưu hóa chi phí SXKD.
- Hoàn thành công tác SCL Tổ máy số 2 cũng như các hạng mục chuyển tiếp từ năm 2022.
- Phấn đấu hoàn thành công tác quyết toán dự án NMD Quảng Ninh 2;
- Hoàn thành phê duyệt các dự án đầu tư; trong đó trọng tâm là dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải và thực hiện công tác LCNT; tổ chức thi công các hạng mục dự án.
- Duy trì đảm bảo thu nhập và các chế độ cho người lao động.
- Nâng cao nhận thức, năng lực trong công tác Kiểm soát tuân thủ, Quản trị rủi ro; Chuyển đổi số ngay từ vị trí công tác của mỗi CBCNV.
- Tập trung chú trọng trong công tác xây dựng các kế hoạch năm 2024 đúng quy định, tiến độ và đảm bảo tính khả thi trong thực hiện.

## **I. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu**

### **1. Kế hoạch SXKD năm 2023:** Bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện sản xuất: 7,519 tỷ kWh;
- Sản lượng điện bán: 6,815 tỷ kWh;
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 463,25 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 440,09 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 bằng tiền ở mức 10% vốn điều lệ.

### **2. Kế hoạch ĐTXD năm 2023:** Tổng giá trị đầu tư là 212,9 tỷ đồng/13 dự án (trong đó 131,27 tỷ đồng thuộc nhu cầu vốn đầu tư giải ngân cho dự án NMD Quảng Ninh 2).

**3. Kế hoạch mua sắm TSCĐ sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2023:** Với giá trị là 18,98 tỷ đồng (gồm 10,61 tỷ đồng/21 danh mục TSCĐ chuyển tiếp từ năm 2022 và 8,37 tỷ đồng/13 danh mục mua sắm TSCĐ cho kế hoạch năm 2023).

**4. Các giải pháp thực hiện**

**Một là,** đảm bảo các tổ máy ở trạng thái sẵn sàng tham gia phát điện khi được huy động, hoạt động SXKD ổn định, hiệu quả với các giải pháp chính sau:

- Đảm bảo nguồn cấp than ổn định, đầy đủ: Phối hợp chặt chẽ với các Nhà cung cấp than, đảm bảo cấp đủ than theo kế hoạch sản xuất điện; Duy trì mức tồn kho than ở mức hợp lý vào từng thời điểm.
- Các tổ máy phát điện có độ sẵn sàng cao: (i) Thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên; cung cấp vật tư thiết bị kịp thời, chất lượng phục vụ sửa chữa thường xuyên; (ii) Nâng cao khả năng nắm bắt, ngăn ngừa sự cố thiết bị, đẩy nhanh tiến độ, chất lượng công tác sửa chữa, xử lý sự cố thiết bị; (iii) Nâng cao kỷ luật trong vận hành, gắn trách nhiệm của từng chức danh với tình trạng hoạt động của thiết bị quản lý; (iv) Tập trung nhân lực tốt nhất để rút ngắn tiến độ, đảm bảo chất lượng trong quá trình khắc phục các sự cố thiết bị; (iv) Hoàn thành công tác SCL tổ máy số 2 đúng tiến độ, chất lượng theo kế hoạch đề ra.
- Thực hiện tốt công tác thị trường điện: (i) Thường xuyên giám sát tình hình vận hành trên hệ thống, lập kế hoạch chi tiết cho từng ngày, tuần và tháng để triển khai đến tận ca vận hành và các bộ phận liên quan cùng thống nhất thực hiện theo phương thức thị trường điện; (ii) Thực hiện tốt công tác chào giá.
- Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp nêu trong Đề án nâng cao độ tin cậy, hiệu suất vận hành Nhà máy đã được phê duyệt.
- Đẩy nhanh tiến độ công tác nạo vét Kênh tuần hoàn định kỳ; hoàn thành công tác thi công, đại tu, đưa vào sử dụng: Dự án đầu tư thi công bê lắng bùn cát Kênh tuần hoàn Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh , đại tu Bơm tuần hoàn số 2, số 4, số 5.

**Hai là,** tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Tiếp tục công tác quy hoạch/luân chuyển các cán bộ trong quy hoạch nhằm đào tạo các cán bộ quy hoạch tại các vị trí công việc khác nhau.
- Tổ chức công tác đào tạo chuyên gia trong các lĩnh vực công việc khác nhau, có năng lực giải quyết các công việc khó và mới.
- Khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ; sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế.

**Ba là,** đảm bảo nguồn vốn của Công ty:

- Tích cực tham gia có hiệu quả thị trường điện nhằm tăng doanh thu bán điện so với doanh thu theo hợp đồng mua bán điện.
- Thực hiện kiểm soát, quản trị chi phí trong sản xuất kinh doanh.
- Cải thiện, nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả trong công tác LCNT với mục tiêu lựa chọn được các Nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm với VTTB, dịch vụ cung cấp đảm bảo chất lượng.
- Tối ưu hóa trong công tác quản lý, sử dụng và thu hồi, thanh xử lý VTTB.
- Bám sát thực hiện chủ đề năm 2023 của EVN "Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí".

**Bốn là,** quan tâm và giải quyết thỏa đáng các quyền lợi, chế độ chính sách và các kiến nghị chính đáng của người lao động. Thực hiện đồng bộ công tác tiền lương cho người lao động theo hướng tiền lương gắn liền với hiệu quả và năng suất lao động.

**Năm là,** tích cực, chủ động thực hiện quy định Kiểm soát tuân thủ trong các khâu của quá trình hoạt động SXKD; tăng cường quan tâm thực hiện có hiệu quả kế hoạch Chuyển đổi số đề ra; đôn đốc, giám sát triển khai có hiệu quả công tác Quản trị rủi ro theo 03 cấp trong Công ty đã được phê duyệt.

**Sáu là,** tiếp tục thực hiện tốt công tác ATVSLĐ-PCCN, không để xảy ra tai nạn lao động; Thực hiện tốt các công tác phòng chống bão lũ, công tác bảo hộ lao động và môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động.

Kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- BKS (để b/c);
- Các P.TGD (để chỉ đạo thực hiện);
- Các Phòng (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHVT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Ngô Sinh Nghĩa**